

HƯỚNG DẪN CHẤM THI MÔN TIẾNG ANH  
DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 8

Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố  
năm học 2022-2023

Câu	Nội dung	Điểm															
I. LISTENING	<b>Part 1: Listen to the recording twice. Do some tasks as directed. Complete the notes below. Write one word or a number for each answer (2pts)</b>  1. Central 2. address 3. Pool 4. reception 5. view/views 6. price/prices 7. Spanis8. July 9. Cliffton 10. 903036602	Mỗi câu đúng 0,2đ															
	<b>Part 2: Listen to the recording twice. Do some tasks as directed. Questions 1-5. Choose the correct letter, A, B or C (1pt).</b> 1. C 2. C 3. B 4. B 5.A	Mỗi câu đúng 0,2đ															
	<b>II: PHONETICS AND STRESS</b>																
	<b><u>Question 1:</u> Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others (1 pt).</b> 1. A 2. A 3. C 4. D 5. D	Mỗi câu đúng 0,2đ															
	<b><u>Question 2:</u> Choose the word that has a different stress pattern from the others. (1pt)</b> 1. C 2. B 3. A 4. B 5. D	Mỗi câu đúng 0,2đ															
	<b>III: VOCABULARY AND GRAMMAR</b>																
	<b><u>Question 1:</u> Choose the best answer (A, B, C or D) to complete each sentence. (3,0pts)</b> <table><tr><td>1. C</td><td>2. B</td><td>3. A</td><td>4. A</td><td>5. B</td></tr><tr><td>6. D</td><td>7. D</td><td>8. C</td><td>9. B</td><td>10.C</td></tr><tr><td>11. B</td><td>12. C</td><td>13. D</td><td>14. B</td><td>15. B</td></tr></table>	1. C	2. B	3. A	4. A	5. B	6. D	7. D	8. C	9. B	10.C	11. B	12. C	13. D	14. B	15. B	Mỗi câu đúng 0,2đ
	1. C	2. B	3. A	4. A	5. B												
	6. D	7. D	8. C	9. B	10.C												
	11. B	12. C	13. D	14. B	15. B												
	<b><u>Question 2.</u> Supply the correct form or</b>	Mỗi															

	<p><b>tense of the verb in brackets.(2 pts)</b></p> <table><tr><td>1. talk, reading</td><td>2.didn't disturb</td><td>3. is occurring</td></tr><tr><td>4. had worked, retired</td><td colspan="2">5. have tried, haven't succeeded</td></tr><tr><td>6. has been</td><td colspan="2">7. talking</td></tr></table>	1. talk, reading	2.didn't disturb	3. is occurring	4. had worked, retired	5. have tried, haven't succeeded		6. has been	7. talking		câu đúng 0,2đ		
1. talk, reading	2.didn't disturb	3. is occurring											
4. had worked, retired	5. have tried, haven't succeeded												
6. has been	7. talking												
	<p><b><u>Question 3:</u> Fill each blank with correct form of the word given in capital letters (1 pt).</b></p> <p>1. multicultural 2. socialise 3. unrecognizable 4. technological 5. fearless</p>	Mỗi câu đúng 0,2đ											
IV: READING COMPREHENSION	<p><b><u>Question 1.</u> Choose the correct letter A, B, C or D that best fits the blank in the passage (2pts).</b></p> <table><tr><td>1. C</td><td>2. C</td><td>3. A</td><td>4. C</td><td>5. D</td></tr><tr><td>6. B</td><td>7.A</td><td>8. B</td><td>9. D</td><td>10.C</td></tr></table>	1. C	2. C	3. A	4. C	5. D	6. B	7.A	8. B	9. D	10.C	Mỗi câu đúng 0,2đ	
	1. C	2. C	3. A	4. C	5. D								
	6. B	7.A	8. B	9. D	10.C								
	<p><b><u>Question 2.</u> Fill in each blank with ONE appropriate word to make a meaningful passage. (2 pts)</b></p> <table><tr><td>1. times</td><td>2. being</td><td>3. age</td><td>4. understand</td></tr><tr><td>5. still</td><td>6. best</td><td>7. about</td><td></td></tr><tr><td>8. want</td><td>9. adult</td><td>10. with</td><td></td></tr></table>	1. times	2. being	3. age	4. understand	5. still	6. best	7. about		8. want	9. adult	10. with	
1. times	2. being	3. age	4. understand										
5. still	6. best	7. about											
8. want	9. adult	10. with											
<p><b><u>Question 3.</u>Read the following passages carefully, then choose the A, B, C or D which is the best answer to each question (1pt)</b></p> <table><tr><td>1.D</td><td>2.D</td><td>3.B</td><td>4.C</td><td>5.C</td></tr></table>	1.D	2.D	3.B	4.C	5.C	Mỗi câu đúng 0,2đ							
1.D	2.D	3.B	4.C	5.C									
	<p><b><u>Question 1.</u> Rewrite each of the following</b></p>	Mỗi câu											

V. WRITING	<p><i>sentences so that it has a similar meaning to the original one (2pts)</i></p> <p>1. Minh spends 2 hours doing his homework every day.</p> <p>2. Because it rained heavily, we were late for school.</p> <p>3. We used to be made to clean the house by my mother.</p> <p>4. She said that she was working in a restaurant and didn't care much for it.</p> <p>5. I haven't spoken to her for two years.</p> <p>6. It is interesting to go swimming in the river in the summer.</p> <p>7. Not only does she dance beautifully but she also sings sweetly.</p> <p>8. So as not to disturb the children, we left quietly.</p> <p>9. This is the hotel where we stayed last summer.</p> <p>10. He isn't used / accustomed to driving on the left.</p>	đúng 0,2đ								
	<p><i>Question 2 : Write a short passage of giving opinions about students use the mobile phone to learn at school and at home( about 100- 120 words ) ( 2pts)</i></p> <p><b>Tiêu chí chấm:</b></p> <table><tr><td>1. Bố cục (có đầy đủ câu mở đầu, phát triển ý và kết luận</td><td>0.5</td></tr><tr><td>2. Ý phát triển logic, có dấu hiệu chuyển ý</td><td>0.5</td></tr><tr><td>3. Từ vựng (đa dạng, chính xác)</td><td>0.5</td></tr><tr><td>4. Ngữ pháp (đúng, đa dạng)</td><td>0.5</td></tr></table>	1. Bố cục (có đầy đủ câu mở đầu, phát triển ý và kết luận	0.5	2. Ý phát triển logic, có dấu hiệu chuyển ý	0.5	3. Từ vựng (đa dạng, chính xác)	0.5	4. Ngữ pháp (đúng, đa dạng)	0.5	
1. Bố cục (có đầy đủ câu mở đầu, phát triển ý và kết luận	0.5									
2. Ý phát triển logic, có dấu hiệu chuyển ý	0.5									
3. Từ vựng (đa dạng, chính xác)	0.5									
4. Ngữ pháp (đúng, đa dạng)	0.5									

Ghi chú: .....

\_\_\_\_\_ Hết \_\_\_\_\_